



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**
城市燃气投资发展股份公司

Số/编号: 26.../ TTr - HĐQT - KĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
越南社会主义共和国

独立-自由-幸福

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

河内, 2019 年 04 月 16 日

TỜ TRÌNH
呈报

Về việc Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
关于审议通过在 2019 年年度股东大会的议事工作规则之请示

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

致敬 : 股东大会

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
根据越南社会主义共和国国会于 2014 年 11 月 26 日颁发第 68/2014 / QH13 号企业法及相关文件;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị (PV GAS CITY);
根据城市燃气投资发展股份公司 (PV GASCITY) 的规章 .

Trước khi bước vào phần các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị, kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc (*Chi tiết như Quy chế kèm theo*).

在介绍城市燃气投资发展股份公司 2019 年年度股东大会内容之前, 敬请股东大会批准通过议工作规则 (详见附件) 。

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

敬请股东大会审议通过。

Trân trọng,

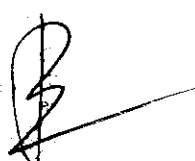
敬礼。

Nơi nhận/报送:

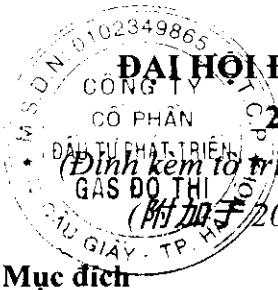
- Như trên/如上; ✓
- HĐQT; BKS/董事会 ; 监事会;
- Lưu VT, TCHC.03/
存档 : 文秘 , 行政部.03。

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
董事会代表

主席


Nguyễn Nhật Dương
阮日阳

1/2



QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

2019 年年度股东大会的议事工作规则

(Đính kèm tờ trình số 26/TTrHDQT – KĐT ngày 16 tháng 4 năm 2019)

(附加于 2019 年 04 月 16 日第 26/TTrHDQT KĐT 号请示)

Điều 1. Mục đích

第一条：目的

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
确保公开、公平、民主性并遵守法律的原则。
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, an toàn, trật tự trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi chung là Đại hội).
在股东大会召开组织过程中 (以下简称大会) 为组织、安全和维护治安等工作创造有利条件。

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

第二条：股东的权利和义务

- Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cho cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 03/4/2019)
股东为法人实体、个人或股东代表/在股东名单截止日期拥有本公司持有表决权股份的股东群 (2019 年 4 月 3 日)
- Cổ đông, người đại diện cổ đông đến muộn có quyền đăng ký tham dự ngay Đại hội và có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội nhưng chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết trước đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
股东，股东代理人迟到时有权立即登记参与该次股东大会并有权享有表决，但会议主持人不负责停止会议以迟到的股东提出登记，且对已审议过的议案效力无影响。
- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu, phiếu biểu quyết.
参加大会的所有股东应当按照通知时间准时到场，且以股东的资格向监事会办理登记参会的手续及接受资料、表决票。
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
进入大会会议室的股东必须坐在正确的位置或由大会组织部指定的区域。绝对遵守组织部的位置安排。
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
大会会议室内禁止吸烟。
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

会议中，不许私下聊天、不使用手机。所有手机应关闭或不设响铃。

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

第三条：股东资格审查委员会的权利和义务

- Số lượng và nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Công ty chỉ định;
股东资格审查委员会的人数和人事有公司指定。
- Ban Thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ của cổ đông tới tham dự Đại hội, phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết cho các cổ đông đến dự.
股东资格审查委员会有责任接受股东到场参会所提供的证件，向在场股东分发文件和投票卡。
- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự thì có quyền từ chối cho vào, cấp Thẻ biểu quyết hoặc phát tài liệu của Đại hội.
到场参会的人员没有足够的参会资格情况下将拒绝入场、分发表决卡或者发放大会的资料。
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
提前向股东大会报告其出席股东资格的审查结果。

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

第四条：主席团队的权利和义务

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
会议召集的控制工作严格遵守股东大会已合理、有序地通过的议事日程、各项体制规则；或让大会反映出席大多数股东的意愿。
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
会议过程中，引导大会就本次大会议程的议题内容和相关问题进行讨论、获取表决意见。
- Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc giải quyết các vấn đề nảy sinh ngoài chương trình của Đại hội.
决定相关程序、手续或解决大会计划外所产生的问题。
- Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Chủ tịch đoàn cũng có thể hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tịch đoàn quyết định nếu nhận thấy rằng:
若发现以下情况不需提取股东大会的意见，主席可以随时将会议时间推迟至另一个时间和另一个地点：
 - o Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.
在场人干扰或能阻碍大会秩序的行为。

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
延迟为必需的以大会各项工作合法进行。

- Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số.
按照集体原则、民主集中和多数投票表决开展工作。

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử

第五条：计票委员会及选举委员会之权限及义务

- Xác định kết quả biểu quyết kết quả bầu cử của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thực hiện các công việc liên quan.
确定股东在会议上批准的问题之投票及选举结果，并执行相关任务。
- Nhanh chóng thông báo cho Chủ tịch đoàn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
快速通知主席关于投票结果和选举结果。
- Bàn giao Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử đã niêm phong (nếu có) cho Ban tổ chức Đại hội.
将表决计票记录、所有表决票及已封闭的选举票（若有）提交给大会组织部。
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được tiến hành một cách trung thực, chính xác và Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đó.
所有检查、编制记录和公布计票结果的工作必诚实准确地进行，并且计票委员会必须对该真实性负责。

Điều 6. Tổ thư ký

第六条：秘书组

- Số lượng, nhân sự của Tổ thư ký do Chủ tịch đoàn cử.
秘书组的数量及人事由主席推荐。
- Tổ thư ký có nhiệm vụ theo dõi, ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
秘书组有责任全面、真实地监督，记录股东大会召开的内容以及股东批准或需要留意之问题。
- Thực hiện các công việc trợ giúp cần thiết khác theo phân công của Chủ tịch đoàn.
按主席的分工意见进行实施其他必要协助的工作。
- Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
汇报大会会议纪要草稿及在会议上已批准议题的决议。

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

第七条：召开大会之条件

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
当参与股东大会代表人的数量占总股权至少的51%时，股东大会会议可进行召开。

Điều 8. Biểu quyết tại Đại hội

第八条：会议上的表决

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng thẻ biểu quyết (trừ vấn đề được thông qua theo phương thức bầu dồn phiếu) theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp thẻ biểu quyết (màu xanh), trong đó ghi tên đầy đủ cổ đông/cổ đông được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông có đóng dấu treo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị. Trong trường hợp ghi sai, cổ đông có quyền đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu khác.

原则：大会议程中的所有议题均依所拥有和代表股权的股东以投票卡公开表决方式来批准（以累积投票方式批准的问题除外）。每位股东将领取投票卡（蓝色），其中写清楚股东/授权股东的全名，股东拥有投票权的股权（所有权及授权），并必盖上城市燃气投资发展股份公司的公章。若写错，股东有权要求大会组织部换另一张投票卡。

- Phiếu biểu quyết bao gồm các nội dung trình Đại hội được thông qua bằng hình thức biểu quyết đồng ý/không đồng ý/không ý kiến;

表决投票卡包括以同意/不同意/无意见的投票方式提交给股东大会之内容；

- Cổ đông biểu quyết đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến thông qua từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào các ô tương ứng theo từng vấn đề ghi trên phiếu bầu. Các phiếu trống, biểu quyết 02 ô, hoặc không ký tên đều không hợp lệ.

关于批准每个议题，股东依投票卡中所述的每个问题核对相应的方框进行表决同意/不同意/无意间。空白票，投票 2 方框或未签名均为无效票。

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông

第 9 条：批准股东大会的决议

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

以下内容的决议将批准若获得所出席的股东同意的 65% 总投票卡：

- a. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh
更改业务及经营范围
- b. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo gần nhất của Công ty
投资项目或购销项目的金额相当于公司最近报告资料总资产的 35%
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty
调整公司组织结构
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại
股份类型和每种股份类型的总数
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty
公司重新调整，解散

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều này;
除本条第 1 款和第 3 款规定的情况外，经全体股东总票数至少 51% 的股东人数批准，其他决议将批准通过；
3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
选举董事会成员和监事会成员必根据《企业法》第 68/2014/QH13 号第 144 条第 3 款的规定。

Điều 10. Phát biểu ý kiến

第十条：发表意见

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải giơ cao thẻ biểu quyết, mặt trước hướng về đoàn chủ tịch và được sự đồng ý của đoàn chủ tịch.
参会股东想发表意见时必须提出投票卡，投票卡前面应指向主席团并经主席团批准。
- Cổ đông tự giới thiệu mã số biểu quyết, số lượng cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền, tên cá nhân hoặc đại diện cho tổ chức.
股东自我介绍股票代码，拥有或/和授权的股份数量，个人或组织代表名称。
- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, tránh phát biểu trùng lặp. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.
股东必须简要正确地发表并集中到主要沟通内容，符合会议批准的议程内容，避免重复发表。代表团主席将安排股东按照注册顺序发言，同时回答股东的问题。

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

第十一条：会议纪要和决议

Tất cả các nội dung Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Tất cả các nội dung mà ĐHDCĐ đã biểu quyết thông qua phải được ghi vào Nghị quyết Đại hội. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu tại Công ty. 大会的所有内容必须由大会秘书在会议纪要中记录。股东大会已选举批准的所有内容必须在股东大会决议中记录。会议纪要在大会闭幕前阅读、通过批准，并在公司保存。

Điều 12/第十二：

Cổ đông, người đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này, tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Khoản 7 -- Điều 142 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

参会的股东和股东代表必须严格遵守股东大会的议事工作规则。 股东违反本规则，根据具体情况，主席团将考虑并采取《企业法》第 68/2014 / QH13 号第 142 条第九款的规定处理。

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua.

本规则经 2019 年度股东大会批准后立即生效。

5/10/2019